

Số: /BC-UBND

Châu Thành, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
tình hình hoạt động và phát triển của làng nghề Công nghiệp,
Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện

Thực hiện Công văn số 1753/SCT-QLCN ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Sở Công Thương về việc đăng ký làm việc, tình hình quản lý, hoạt động của các làng nghề trên địa bàn Tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành báo cáo như sau:

I. LÀNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP – TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP (CN – TTCN)

Huyện Châu Thành là huyện nằm giữa 02 Thành phố: Thành phố Vĩnh Long và Thành phố Sa Đéc, việc phát triển kinh tế - xã hội đến nay vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nên lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển còn hạn chế. Theo đó, các ngành nghề truyền thống, làng nghề của địa phương hình thành và phát triển còn chậm. Qua điều tra, khảo sát thực tế, huyện Châu Thành có 03 Làng nghề sản xuất bột gồm: làng nghề sản xuất bột tại ấp Tây xã Tân Bình, làng nghề sản xuất bột tại ấp Tân Mỹ và làng nghề sản xuất bột tại ấp Tân Phú, xã Tân Phú Trung.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về vai trò vị trí của phát triển ngành nghề nông thôn gắn với việc xây dựng nông thôn mới; nâng cao thu nhập cho nhân dân, từ đó các xã, thị trấn trong huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch và có bước đi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Để đẩy mạnh phát triển các làng nghề trên địa bàn Huyện, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông nhàn, tăng thu nhập cho các hộ sản xuất trong làng nghề, UBND Huyện đã lập hồ sơ đề nghị Tỉnh công nhận và đã được UBND Tỉnh công nhận 03 làng nghề tiểu thủ công nghiệp¹

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP – TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP THỜI GIAN QUA

1. Kết quả phát triển làng nghề, làng nghề Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp thời gian qua:

¹ Quyết định số 1465/QĐ-UBND-HC, 1466/QĐ-UBND-HC, 1467/QĐ-UBND-HC ngày 03 tháng 10 năm 2006 về việc công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp cho khu vực sản xuất tập trung bột ở ấp Tân Mỹ, xã Tân Phú Trung, khu vực sản xuất tập trung bột ở ấp Tân Phú xã Tân Phú Trung và khu vực sản xuất tập trung bột ở ấp Tây, xã Tân Bình thuộc huyện Châu Thành

Những năm qua, làng nghề truyền thống không những tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động ở nông thôn mà còn hạn chế người dân tự do ra thành phố tìm việc làm, huy động được nguồn lực trong dân, sử dụng tài nguyên sẵn có tại địa phương, giữ gìn bản sắc văn hóa lâu đời của dân tộc, thu hẹp khoảng cách mức sống giữa các vùng. Các làng nghề trên địa bàn huyện Châu Thành cơ bản hoạt động ổn định, tạo việc làm thường xuyên cho nhiều lao động nông thôn. Tổng số lao động tham gia các làng nghề có 849 người tham gia. Tổng số doanh thu của các làng nghề đạt 7,5 tỷ/năm.

2. Tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh trong làng nghề, làng nghề Công nghệ - Tiểu thủ công nghiệp

- Doanh thu năm 2019: 8,5 tỷ/năm
- Thu nhập bình quân của lao động: 4,5 triệu đồng/người/tháng.
- Thời gian hoạt động trong năm của làng nghề: Làng nghề sản xuất bột hoạt động quanh năm, sản lượng có thể tăng giảm tùy theo nhu cầu của thị trường, riêng đối với bột khô còn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết mà sản lượng có thể tăng hoặc giảm.
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm của làng nghề: Sản phẩm bột gạo gồm 2 loại: bột tươi cung cấp cho các nhà máy, cơ sở chế biến thực phẩm và bột khô dùng dự trữ, chế biến dần. Hiện nơi đây là đầu mối cung ứng bột cho các tỉnh miền Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ.
- Văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định: Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội các xã nơi có làng nghề thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân lập đề án bảo vệ môi trường tuy nhiên số lượng hộ gia đình lập đề án bảo vệ môi trường vẫn còn ít.
- Tình hình xử lý nước thải trong làng nghề: Để giải quyết vấn đề xử lý nước thải tại làng nghề, Huyện đã chỉ đạo các xã có làng nghề tại địa phương tuyên truyền, vận động người dân đã tiến hành xây dựng hầm biogas hoặc qua bể lắng nhằm khắc phục tình trạng ảnh hưởng đến môi trường. Các hộ không trực tiếp xả nước thải ra môi trường mà xả vào hầm biogas, hoặc qua bể lắng, nước thải từ sản xuất xả vào bể có nắp đậy, sau đó sẽ hút nước đi đổ. Hầu hết các hộ đều xây bể lắng hoặc sử dụng biogas, đây là biện pháp hữu hiệu để xử lý chất thải và tận dụng được nguồn chất đốt cho sinh hoạt. Tuy nhiên, với đặc tính sinh học của nước thải sản xuất của làng nghề nên việc ô nhiễm vào không khí vẫn chưa được khắc phục hoàn toàn.

Được sự quan tâm của Sở Công Thương và Trung tâm Khuyến công – Tư vấn và Phát triển công nghiệp Tỉnh trong năm 2019 đã hỗ trợ thực hiện 02 đề án khuyến công cho 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh bột với số tiền 450 triệu đồng

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

Việc hình thành và phát triển làng nghề đã giải quyết việc làm cho rất nhiều lao động tại địa phương, việc áp dụng cơ giới hóa vào quy trình sản xuất bột cũng đã góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm ngày càng phát triển trong và ngoài tỉnh nên không bị hạn chế đầu ra cho sản phẩm. Ngoài ra, với những phụ phẩm từ việc sản xuất bột góp phần đáng kể trong việc phát triển chăn nuôi.

Được sự quan tâm sâu sát của các cấp chính quyền và được tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển. Đây là cơ hội để các hộ sản xuất ở làng nghề tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ. Hệ thống chính sách khuyến khích các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn đang dần hoàn thiện nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường, thu hút lao động và giải quyết việc làm.

Bảo tồn, phát triển làng nghề góp phần giải quyết được nguồn lao động nhàn rỗi của địa phương, làm gia tăng thu nhập cho người dân.

Các sản phẩm từ làng nghề, làng nghề truyền thống có ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc giữ gìn nét riêng của địa phương, nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của làng nghề, làng nghề truyền thống.

3.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Hình thức sản xuất chủ yếu là hộ gia đình nên chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa người cung cấp nguyên liệu với cơ sở sản xuất bột, chưa có sự liên kết giữa cơ sở sản xuất bột với doanh nghiệp thương mại, du lịch. Người dân chưa tìm được tiếng nói chung hoặc cạnh tranh không lành mạnh, thiếu sự hợp tác giữa người sản xuất, nhà quản lý và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Hoạt động sản xuất chưa vận hành theo chuỗi liên kết.

Trình độ học vấn, trình độ quản lý, khả năng phân tích, đánh giá thị trường để xác định cơ hội và rủi ro kinh doanh của người dân còn thấp. Lao động chủ yếu là phổ thông, chưa qua đào tạo, tập huấn. Khả năng tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất còn yếu. Bên cạnh đó, quá trình phát triển công nghiệp tại các trung tâm lớn cùng với thu nhập từ nghề làm bột kết hợp chăn nuôi heo không chắc chắn có tác động thúc đẩy quá trình di cư lao động ra khỏi địa bàn và bỏ nghề.

Nhiều máy móc, thiết bị, dụng cụ sản xuất làm thủ công hoặc đầu tư đã lâu, tự chế, công suất và sản lượng thấp, chất lượng sản phẩm chưa đảm bảo nhưng chưa kịp thời đầu tư thay thế.

Hiện nay tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh người dân và dịch bệnh Châu Phi đang diễn biến phức tạp, đa số người dân trong làng nghề sản xuất đều có heo mắc dịch tả Châu Phi,

nên đã tiêu hủy hết, hiện nay người dân trong làng nghề sản xuất bột gạo nhiều khó khăn, vì lượng bột dư ra trong quá trình sản xuất không được xử lý (trước đây phân bột cặn dư thừa để cho heo ăn), nếu không xử lý thì tình trạng người dân sẽ thải bột cặn dư thừa xuống sông gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3.3. Bài học kinh nghiệm

Việc sản xuất các sản phẩm của làng nghề phải xuất phát từ nhu cầu thị trường, chất lượng đảm bảo phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Áp dụng công nghệ mới, thiết bị, máy móc phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạn chế ô nhiễm môi trường, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong các làng nghề.

Tranh thủ sự quan tâm của Tỉnh hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề, cải thiện môi trường làng nghề và các điều kiện cần thiết để làng nghề phát triển bền vững.

4. Định hướng và giải pháp phát triển làng nghề, làng nghề CN-TTCN trong thời gian tới

4.1. Định hướng

Đào tạo, truyền nghề, phát triển nghề phù hợp với năng lực, khả năng của nhân dân, đảm bảo thu nhập và mang tính bền vững.

Phát triển làng nghề nông thôn theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, đặc biệt chú trọng chất lượng sản phẩm, mang tính truyền thống đặc trưng của nghề ở huyện.

Đầu tư cơ sở vật chất, xử lý môi trường tại các làng nghề.

Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho làng nghề, làng có nghề, chuyển đổi nghề cho các làng nghề có thu nhập thấp.

Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm làng nghề; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa, tích cực tham gia các hội trợ làng nghề, quảng bá thương hiệu sản phẩm mới mở rộng thị trường xuất khẩu; tổ chức các hội nghị liên doanh với các doanh nghiệp ký kết hợp đồng cung cấp nguyên liệu và bao tiêu sản phẩm không qua trung gian.

Phát triển làng nghề sản xuất bột gắn với du lịch tại địa phương.

4.2. Giải pháp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách khuyến khích phát triển làng nghề gắn việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Hỗ trợ, tạo điều kiện để các hộ, cơ sở hoạt động trong làng nghề được vay vốn trung và dài hạn với lãi suất ưu đãi nhằm đổi mới thiết bị, công nghệ, sản xuất mặt hàng mới.

Khuyến khích các cơ sở thuộc làng nghề nông thôn đầu tư theo chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, hiện đại hóa công nghệ truyền thống theo phương châm kết hợp giữa công nghệ tiên tiến với công nghệ truyền thống.

Tuyên truyền vận động cơ sở sản xuất, làng nghề nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật, đặc biệt trong bảo vệ môi trường.

4.3. Đề xuất, kiến nghị

UBND Tỉnh có chính sách hỗ trợ làng nghề như: vốn vay, mở lớp đào tạo nghề, chương trình tham quan học tập; tạo điều kiện, hỗ trợ các làng nghề của Huyện được tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất, giải pháp xử lý môi trường,... của các làng nghề có cùng ngành hàng ở những địa phương khác; tiếp tục hỗ trợ kinh phí thực hiện các mô hình xử lý môi trường tại làng nghề sản xuất bột.

Các ngành Tỉnh tạo điều kiện xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, tìm doanh nghiệp ký hợp đồng tiêu thụ, hỗ trợ cho các huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, hoạt động các làng nghề Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Sở Công thương Tỉnh;
- CT, các PCT. UBND Huyện;
- Phòng KT và HT Huyện;
- Phòng NN và PTNT Huyện;
- Phòng TC – KH Huyện;
- Phòng TN và MT Huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các chuyên viên nghiên cứu;
- Lưu: VT, NC(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Dũng